



Xác định chữ cái nào thể hiện tốt nhất trọng lượng.

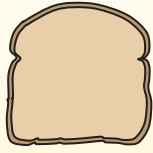
Câu trả lời

Onza (oz)

Libra (lb)

Una onza es aproximadamente el peso de una rebanada de pan.

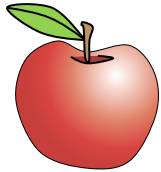
Uma libra é mais ou menos o peso de uma lata de vegetais.



Recordar:
Hay 16 onzas en 1 libra.

1. _____
2. _____
3. _____
4. _____
5. _____
6. _____
7. _____
8. _____
9. _____

1)



quả táo

- A. 5 pounds
- B. 7 ounces
- C. 10 pounds
- D. 0.1 ounces

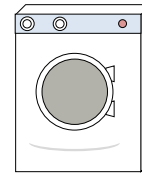
2)



Cái thìa

- A. 10 pounds
- B. 7 pounds
- C. 0.8 ounces
- D. 0.11 ounces

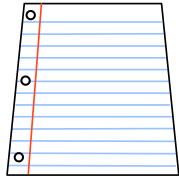
3)



Máy giặt

- A. 165 pounds
- B. 16 pounds
- C. 0.2 ounces
- D. 3 tấn

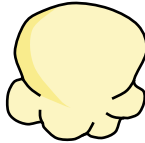
4)



Giấy máy tính xách tay

- A. 10 ounces
- B. 3 ounces
- C. 0.1 ounces
- D. 2 pounds

5)



Bắp rang bơ

- A. 0.3 pounds
- B. 2 pounds
- C. 10 ounces
- D. 0.04 ounces

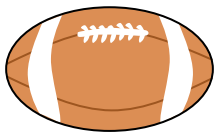
6)



Bút chì

- A. 1 ounce
- B. 2 pounds
- C. 0.01 ounces
- D. 44 pounds

7)



Bóng đá

- A. 0.9 ounces
- B. 1 pound
- C. 65 pounds
- D. 13 pounds

8)



Nến

- A. 0.2 ounces
- B. 20 pounds
- C. 1 pound
- D. 16 ounces

9)



quả dâu

- A. 11 ounces
- B. 0.5 pounds
- C. 0.5 ounces
- D. 1 pound



Xác định chữ cái nào thể hiện tốt nhất trọng lượng.

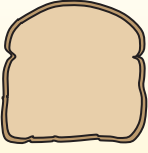
Câu trả lời

Onza (oz)

Libra (lb)

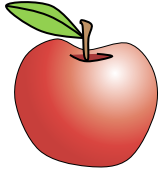
Una onza es aproximadamente el peso de una rebanada de pan.

Uma libra é mais ou menos o peso de uma lata de vegetais.



Recordar:
Hay 16 onzas en 1 libra.

1)



quả táo

- A. 5 pounds
- B. 7 ounces
- C. 10 pounds
- D. 0.1 ounces

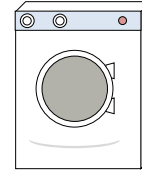
2)



Cái thìa

- A. 10 pounds
- B. 7 pounds
- C. 0.8 ounces
- D. 0.11 ounces

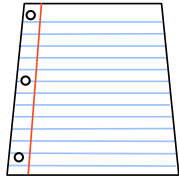
3)



Máy giặt

- A. 165 pounds
- B. 16 pounds
- C. 0.2 ounces
- D. 3 tấn

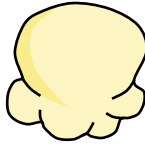
4)



Giấy máy tính xách tay

- A. 10 ounces
- B. 3 ounces
- C. 0.1 ounces
- D. 2 pounds

5)



Bắp rang bơ

- A. 0.3 pounds
- B. 2 pounds
- C. 10 ounces
- D. 0.04 ounces

6)



Bút chì

- A. 1 ounce
- B. 2 pounds
- C. 0.01 ounces
- D. 44 pounds

7)



Bóng đá

- A. 0.9 ounces
- B. 1 pound
- C. 65 pounds
- D. 13 pounds

8)



Nến

- A. 0.2 ounces
- B. 20 pounds
- C. 1 pound
- D. 16 ounces

9)



quả dâu

- A. 11 ounces
- B. 0.5 pounds
- C. 0.5 ounces
- D. 1 pound

1. **B**

2. **C**

3. **A**

4. **C**

5. **D**

6. **A**

7. **B**

8. **A**

9. **C**